

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH GIA  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST  
Ngày 10-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khởi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Sơn

Bà Trần Thị Diệp

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Nam Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/HS-ST, ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn H, sinh ngày 01/02/1985, tại tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1963; vợ là Bàn Thị T, sinh năm 1989 và 01 người con sinh năm 2007; bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là người con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt là 30 tháng tù theo Bản án số 08/HS-ST, ngày 29/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 24/HS-ST, hai Bản án trên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí và được coi là đương nhiên xóa án tích, ngày 23/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 32/HS-ST, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn T, sinh ngày 18/10/1991, tại tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1943; vợ là Vy Thị H2, sinh năm 1993 và 01 người con sinh năm 2020; bị cáo có 07 anh em ruột, bị cáo là người con thứ bảy; tiền án: Không có, tiền sự: Có 02 tiền sự, ngày 06/10/2022 bị Công an huyện Bình Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo, ngày 06/10/2022 bị Ủy ban nhân dân xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.500.000 đồng; về nhân thân: Ngày 28/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 28/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù, án phí và được coi là đương nhiên xóa án tích, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến nay. Có mặt.

*Các bị hại:*

1. Ông Bàn Văn N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

2. Ông Bàn Văn H3, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Triệu Văn T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Văn T2, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Chị Vy Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/11/2022 Công an xã V, huyện B, tỉnh L nhận được đơn trình báo của các ông Bàn Văn N, sinh năm 1977, ông Bàn Văn H3, sinh năm 1981, đều trú tại thôn K, xã V, huyện B, tỉnh L nội dung: Khoảng từ 14 giờ đến 16 giờ ngày 30/10/2022, các ông bị kẻ gian trộm 02 chiếc máy cưa để ở hiên trước cửa nhà không có người trông coi tại địa phận thôn K, xã V, huyện B, L. Cơ quan Điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh vụ việc. Kết quả xác minh xác định các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên là Đàm Văn H, sinh năm 1985. Trú tại Thôn B, xã H, huyện B và Hoàng Văn T, sinh năm 1991. Trú tại thôn N, xã H, huyện B. Qua đấu tranh, khai thác các đối tượng Đàm Văn H và Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 30/10/2022 Đàm Văn H gọi điện thoại rủ Hoàng Văn T đi chơi tại huyện N, tỉnh B và bảo sử dụng phương tiện là xe mô

tô của Hoàng Văn T để đi, Hoàng Văn T đồng ý, Đàm Văn H đi bộ đến điểm hẹn gần nhà Hoàng Văn T đợi, Hoàng Văn T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu đỏ-trắng biển kiểm soát 29M8-4180 của vợ là chị Vy Thị H để cùng Đàm Văn H đi chơi, khi đến nơi hẹn thấy Đàm Văn H thì Hoàng Văn T dừng xe để cho Đàm Văn H điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn T cùng đi chơi theo tuyến đường H - V - N. Trên đường đi Đàm Văn H phát hiện phanh xe không đảm bảo an toàn, nên khi đến thôn K, xã V, huyện B thì dừng xe với mục đích hỏi mượn kìm, cờ lê để vặn tăng phanh cho xe an toàn khi di chuyển, Đàm Văn H và Hoàng Văn T vào nhà các ông Bàn Văn N và Bàn Văn H3 để hỏi mượn kìm nhưng đều được trả lời là không có. Trong lúc đến từng nhà hỏi mượn kìm Đàm Văn H và Hoàng Văn T quan sát thấy tại hiên trước cửa nhà các ông Bàn Văn N và Bàn Văn H3 đều có máy cưa để sở hữu không có người trông coi, Đàm Văn H nảy sinh ý định trộm cắp máy cưa để đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, Đàm Văn H gọi Hoàng Văn T lại gần và nói "có máy cưa ở kia" ý chỉ vào máy cưa trước cửa nhà ông Bàn Văn H3 và Bàn Văn N "lấy đi" ý nói là Trộm cắp, Hoàng Văn T đồng ý, Đàm Văn H nổ máy ngồi lên xe mô tô đợi sẵn, Hoàng Văn T đi vào lấy trộm chiếc máy cưa nhãn hiệu HUSPANDA 365 màu cam đang để ở trước hiên nhà ông Bàn Văn H3 rồi sách lên xe mô tô, Đàm Văn H điều khiển theo tuyến đường V - Nà Rì, đi được khoảng 200 mét đến đoạn đường vắng thì dừng xe và bảo Hoàng Văn T cất máy cưa vào bụi rậm cạnh đường để quay lại trộm tiếp, khi đến nhà ông Bàn Văn N, Đàm Văn H quay xe vẫn nổ máy đợi sẵn, Hoàng Văn T xuống xe vào hiên nhà ông Bàn Văn N lấy trộm chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng- đỏ- xanh rồi đưa lên xe mô tô cùng nhau đi đến nơi cất giấu chiếc máy cưa trộm được của ông Bàn Văn H3, khi đến nơi Hoàng Văn T lấy chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng- đỏ- xanh cho vào giỏ xe phía trước và vào nơi cất giấu trước đó lấy chiếc máy cưa nhãn hiệu HUSPANDA 365 màu cam cất giấu ở trong bụi rậm ra cho lên yên xe ngồi giữ để Đàm Văn H điều khiển xe theo hướng V - N với mục đích đem đi tiêu thụ. Khi đến thị trấn Y, huyện N, Đàm Văn H và Hoàng Văn T đem chiếc máy cưa nhãn hiệu HUSPANDA 365 màu cam bán cho một người đàn ông không quen biết gần Trường cấp 3 thị trấn Y được 2.700.000 đồng sau đó đem chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng - đỏ - xanh cầm cố cho ông Vũ Văn T2, sinh năm 1971, trú tại H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh B được 500.000 đồng, Đàm Văn H sử dụng 100.000 đồng để mua xăng xe mô tô, số tiền còn lại đem chia đều cho Đàm Văn H và Hoàng Văn T mỗi người được 1.550.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi bị mất trộm tài sản, ngày 01/11/2022 ông Bàn Văn N tự tìm hiểu và biết được chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng - đỏ - xanh của mình bị mất trộm đã được Đàm Văn H và Hoàng Văn T bán cho ông Vũ Văn T2 tại thôn H, thị trấn Y, huyện N, nên đã đến chuộc lại với số tiền 500.000 đồng, ngày 03/11/2022 các ông Bàn Văn N và Bàn Văn H3 đã làm đơn trình báo vụ việc với Công an xã V đều xác minh, điều tra làm rõ vụ án, ngày 06/11/2022 ông Bàn Văn N giao nộp chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng - đỏ - xanh ông đã chuộc lại để làm vật chứng của vụ án.

Các ngày 07/11/2022 và 21/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B định giá tài sản các vụ trộm cắp tài sản trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số:16/KL-HĐĐGTS, ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Giá trị còn lại của chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng - đỏ - xanh do Đàm Văn H và Hoàng Văn T trộm cắp là 2.683.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số:18/KL-HĐĐGTS, ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Giá trị còn lại của chiếc máy cưa nhãn hiệu HUSPANDA 365 màu cam do Đàm Văn H và Hoàng Văn T trộm cắp là 1.000.000 đồng, giá trị của chiếc lam máy cưa Thụy Điển dài 80 cm có giá trị còn lại là 1.453.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếc máy cưa và lam do Đàm Văn H và Hoàng Văn T đã trộm cắp của ông Bàn Văn H3 là 2.453.000 đồng.

Đối với ông Vũ Văn T2 Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai xác định không biết chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng - đỏ - xanh là tài sản do Đàm Văn H và Hoàng Văn T trộm cắp mà có nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người đàn ông mua chiếc máy cưa nhãn hiệu HUSPANDA 365 màu cam với Đàm Văn H và Hoàng Văn T chiều ngày 30/10/2022 tại nơi gần cấp 3 thị trấn Y, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên tuổi, đặc điểm, địa chỉ, nên không thu hồi được vật chứng và xem xét trách nhiệm có liên quan.

Các bị hại có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể: Ông Bàn Văn H3 có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại chiếc máy cưa nhãn hiệu HUSPANDA 365 màu cam theo giá trị mà Hội đồng định giá đã xác định. Ông Bàn Văn N đã nhận lại tài sản là chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng - đỏ - xanh và không yêu cầu thiệt hại nên không xem xét. Ông Triệu Văn T1 là chủ sở hữu của chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng - đỏ - xanh trước đó cho ông Bàn Văn N mượn máy cưa về sử dụng chưa đem trả thì bị trộm cắp, nay ông Bàn Văn N đã nhận lại tài sản đã trả lại cho ông, nên không yêu cầu bồi thường, ông Bàn Văn N có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng sử dụng để chuộc lại máy cưa với ông Vũ Văn T2.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: Chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng - đỏ - xanh sau khi thu giữ, thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án ngày 29/12/2022 đã trả lại cho bị hại là ông Bàn Văn N, nên cần xác nhận.

Lời làm chứng của ông Vũ Văn T2 xác định do có quen biết với Đàm Văn H và Hoàng Văn T từ trước, nên ngày 30/10/2022 đã được mua chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng - đỏ - xanh với các bị cáo Đàm Văn H và Hoàng Văn T sau đó cho người khác chuộc lại với số tiền 500.000 đồng.

Chị Vy Thị H là vợ của bị cáo Hoàng Văn T xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu đỏ-trắng biển kiểm soát 29M8-4180 là tài sản riêng của chị do Hoàng Văn T điều khiển đi chơi ngày 30/10/2022, chị không biết Hoàng Văn T sử dụng vào việc Trộm cắp tài sản, trước khi Hoàng Văn T bị bắt chị đã bán chiếc xe cho người mua xe cũ không rõ họ tên địa chỉ.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-BG, ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã truy tố các bị cáo Đàm Văn H và Hoàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo Đàm Văn H và Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, không kêu oan, cho thấy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đàm Văn H và Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 50, 38, 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Văn H từ 18 đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 32/HS-ST, ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 50, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Hoàng Văn T từ 16 đến 22 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự để Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với các ông Bàn Văn N và Bàn Văn H3, xác nhận tại phiên tòa các bị cáo đồng viên gia đình nộp tiền bồi thường toàn bộ khắc phục hậu quả. Xác nhận ông Bàn Văn N đã nhận lại tài sản. Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, các điểm a và c khoản 1 Điều 23 khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo chịu án phí và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo do các bị cáo là những người nghiện ma túy và sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người làm chứng là ông Vũ Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra,

cần thiết sẽ công bố lời người làm chứng, nên tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội: Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ xác định hành vi của các bị cáo là cùng thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản, lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng giá trị 02 chiếc máy cưa bằng tiền là 5.136.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, cần tuyên bố các bị cáo Đàm Văn H và Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đàm Văn H và Hoàng Văn T đều phải chịu 1 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Đàm Văn H tại thời điểm 30/10/2022 khi thực hiện hành vi phạm tội đã chấp hành xong Bản án số 24/HS-ST, ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia được 4 năm (Bản án này đã áp dụng tái phạm), ngày 20/6/2019 Đàm Văn H thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị Công an huyện N khởi tố và điều tra, Đàm Văn H bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 14/7/2022 bị cáo ra đầu thú và bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn áp dụng tình tiết tái phạm xử phạt 18 tháng tù theo Bản án số 32/HS-ST, ngày 23/12/2022 (Bản án này đã áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm), thời điểm có hiệu lực pháp luật của Bản án là 23/01/2023 sau thời điểm bị cáo Đàm Văn H thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản 30/10/2022 được giải quyết trong vụ án này, nên không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự theo chiều hướng có lợi cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đàm Văn H và Hoàng Văn T đều được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại với các bị hại và động viên gia đình nộp tiền bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, các bị cáo đều được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là các bị cáo là người sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Riêng bị cáo Đàm Văn H theo lời khai cho rằng ông ngoại có Huân chương kháng chiến chống Mỹ nhưng không cung cấp tài liệu chứng minh nên không có căn cứ cho hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo Đàm Văn H có nhân thân xấu, ngày 24/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt là 30 tháng tù theo Bản án số 08/HS-ST, ngày 29/12/2017 bị Tòa án

nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 24/HS-ST, hai Bản án trên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí và được coi là đương nhiên xóa án tích, ngày 23/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 32/HS-ST, đến ngày 23/01/2023 Bản án có hiệu lực pháp luật, nên không coi là có tiền án trong vụ án Trộm cắp tài sản đang được giải quyết này.

[5] Bị cáo Hoàng Văn T có nhân thân xấu, ngày 28/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 03/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí và được coi là đương nhiên xóa án tích, ngày 06/10/2022 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo theo Quyết định số 26/QĐXPHC và cùng ngày 06/10/2022 bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt ngày 14/10/2022.

[6] Xét về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Đàm Văn H và Hoàng Văn T phạm tội có tính chất nghiêm trọng, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại đem bán để lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân, các bị cáo đều là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo thực hiện hai vụ trộm cắp trong thời gian ngắn gây khó khăn cho công tác phòng ngừa loại tội phạm này, từ nhận định đánh giá trên, căn cứ Điều 50 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng hình phạt cho các bị cáo Đàm Văn H và Hoàng Văn T tù giam tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, trong vụ án này bị cáo Đàm Văn H giữ vai trò tích cực hơn cùng quan sát thấy tài sản của bị hại để sơ hở, nhưng Đàm Văn H đã chủ động đưa ra gợi ý để bị cáo Hoàng Văn T cùng thực hiện hành vi trộm cắp, nên phải chịu hình phạt cao hơn và tổng hợp hình phạt của Bản án số 32/HS-ST, ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, bị cáo Hoàng Văn T là đồng phạm thực hành và giữ vai trò thấp hơn, nên sẽ áp dụng hình phạt thấp hơn và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội đủ để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội là hợp lý.

[7] Đối với ông Vũ Văn T2 do có quen biết từ trước với Đàm Văn H và Hoàng Văn T, nên ngày 30/10/2022 đã được mua chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng - đỏ - xanh với các bị cáo Đàm Văn H và Hoàng Văn T, thấy đây là loại tài sản không phải đăng ký để có giấy tờ về tài sản, việc mua bán là do thỏa thuận và không biết tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm liên quan là đúng quy định.

[8] Đối với người đàn ông mua chiếc máy cưa nhãn hiệu HUSPANDA 365 màu cam với Đàm Văn H và Hoàng Văn T chiều ngày 30/10/2022 tại nơi gần cấp 3 thị trấn Y, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm vật chứng nhưng không xác định được tên tuổi, đặc điểm, địa chỉ, nên không thu hồi được tài sản và xem xét trách nhiệm có liên quan là đúng quy định.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh của cơ quan điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy, các bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng và không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại Bàn Văn H3, Bàn Văn N và các bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại giá trị chiếc máy cưa nhãn hiệu HUSPANDA 365 màu cam và chiếc Lam của máy cho bị hại là 2.453.000 đồng theo phần bằng nhau cụ thể: Mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Bàn Văn H3 số tiền 1.226.000 đồng và mỗi bị cáo phải bồi thường khoản chi phí hợp lý là 500.000 đồng để chuộc lại máy cưa khắc phục thiệt hại cho ông Bàn Văn N số tiền mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 250.000 đồng. Đồng thời các bị cáo đã động viên gia đình nộp tiền bồi thường toàn bộ cho các bị hại tại phiên tòa, việc thỏa thuận là tự nguyện là có căn cứ và hợp lý cần xác nhận trong Bản án. Đối với ông Triệu Văn T1 là chủ sở hữu chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng - đỏ - xanh trước đó đã cho ông Bàn Văn N mượn để sử dụng chưa trả và bị trộm cắp, ông Bàn Văn N sau khi nhận lại tài sản là vật chứng tại cơ quan điều tra và đã đem trả lại cho ông Triệu Văn T1, tại phiên tòa ông Triệu Văn T1 xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

[11] Về vật chứng: Xác nhận bị hại Bàn Văn N đã nhận lại chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng - đỏ - xanh theo biên bản trả lại tài sản ngày 29/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị tài sản phải bồi thường mỗi bị cáo phải chịu là 300.000 đồng theo quy định.

[13] Lời đề nghị của Kiểm sát viên cơ bản là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét trong phần quyết định.

[14] Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Văn H và Hoàng Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 50, Điều 58, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587, các khoản 1 và 3 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 21, các điểm a và c khoản 1 Điều 23 khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.



1.1. Xử phạt bị cáo Đàm Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 32/2022/HS-ST, ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn là 18 (mười tám) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hình phạt chung bị cáo Đàm Văn H phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời gian được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đàm Văn H.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587, các khoản 1 và 3 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 21, các điểm a và c khoản 1 Điều 23 khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hoàng Văn T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với các bị hại cụ thể như sau:

2.1. Bị cáo Đàm Văn H bồi thường cho ông Bàn Văn H3 là 1.226.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng), bồi thường cho ông Bàn Văn N là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Bị cáo Hoàng Văn T bồi thường cho ông Bàn Văn H3 là 1.226.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng), bồi thường cho ông Bàn Văn N là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Xác nhận các bị hại Bàn Văn H3 và Bàn Văn N đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại tại phiên tòa.

3. Về vật chứng: Xác nhận bị hại Bàn Văn N đã nhận lại chiếc máy cưa nhãn hiệu HUYNDAI HD - 8050 màu trắng - đỏ - xanh theo biên bản trả lại tài sản ngày 29/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.

4. Về án phí:

4.1. Bị cáo Đàm Văn H phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Tổng cộng án phí bị cáo Đàm Văn H phải chịu là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4.2. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Tổng cộng án phí bị cáo Hoàng Văn T phải chịu là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư Pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo, các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***(đã ký)***Nguyễn Văn Khởi**